**PGS.TS. TRẦN THÚY ANH**

**I. LÍ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: Trần Thúy Anh Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 13.10.1964 Nơi sinh: Hà Nội

Quê quán: Hà Nam Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2009 (Năm bảo vệ: 2008), Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Phó Giáo sư Năm bổ nhiệm: 2015 (Năm được phong: 2014)

Ngạch công chức: Giảng viên cao cấp Năm công nhận: 2016

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Du lịch học, trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Chung cư TSQ Euroland, Khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: 04.38584605 DĐ: +84913317617

Fax: Email: thuybot64@yahoo.com

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội

Ngành học: Văn học

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1985

2. **Sau đại học**

* Thạc sĩ chuyên ngành: Văn hóa dân gian Năm cấp bằng: 2000

Nơi đào tạo: Viện Văn hóa dân gian Việt Nam

* Tiến sĩ chuyên ngành: Văn hóa học Năm cấp bằng: 2009

Nơi đào tạo: Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

Tên luận án: Thái độ ứng xử cổ truyền với tự nhiên và xã hội của người Việt châu thổ Bắc bộ qua ca dao, tục ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ:** | 1. Nga  2. Anh |  |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 1986 - 1992 | Trung tâm nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương | Nghiên cứu viên |
| 1992 - 1996 | Trung tâm nghiên cứu Văn hóa Việt Nam, Khoa Lịch sử | Nghiên cứu viên |
| 1996 - 2001 | Khoa Du lịch học | Giảng viên |
| 2001 - 2016 | Khoa Du lịch học | Giảng viên chính |
| 2016 – nay | Khoa Du lịch học | Giảng viên cao cấp |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** | **Trách nhiệm tham gia trong đề tài** |
| 1 | Đông Dương và Đông Nam Á – Những vấn đề ngôn ngữ và văn học | 1988/1990 | Bộ | Tham gia |
| 2 | Thờ cúng tổ tiên ở Hà Nội | 1997/1998 | Trường | Chủ trì |
| 3 | Thế ứng xử văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và việc ứng dụng vào du lịch | 2002/2004 | ĐHQG | Chủ trì |
| 4 | Đổi mới cách dạy học môn Cơ sở Văn hóa Việt nam | 2002/2004 | ĐHQG | Tham gia |
| 5 | Những vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và định hướng hoàn thiện chính sách dân tộc ở nước ta | 2011/2015 | Nhà nước | Tham gia |

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

2.1. Sách, giáo trình, chuyên khảo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu đề** | **Nhà xuất bản** | **Thời gian xuất bản** |
| 1 | Văn hóa lễ hội của các dân tộc ở Đông Nam Á (chuyên khảo)(viết chung) | Văn hóa dân tộc | 1992 |
| 2 | Cơ sở Văn hóa Việt Nam (giáo trình)(viết chung) | Giáo dục | 1996  (tái bản hàng năm) |
| 3 | Cơ sở Văn hóa Việt Nam (chuyên khảo)(viết chung) | ĐHQG | 1997 |
| 4 | Thế ứng xử xã hội cổ truyền của người Việt châu thổ Bắc Bộ qua một số ca dao, tục ngữ (chuyên khảo) | ĐHQG | 2000  (tái bản 2004) |
| 5 | Cơ sở Văn hóa Du lịch (bài giảng) | ĐHKHXH&NV | 2001  (nghiệm thu) |
| 6 | Ứng xử văn hóa trong du lịch (chuyên khảo)(viết chung - chủ biên) | ĐHQG | 2004 (tái bản 2010) |
| 7 | Đổi mới cách dạy - học môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam (sách tham khảo)(viết chung) | ĐHQG | 2004 |
| 8 | Tố tụng hình sự từ góc nhìn văn hóa (sách tham khảo)(viết chung – chủ biên) | ĐHQG | 2005 |
| 9 | Ứng xử cổ truyền với tự nhiên và xã hội của người Việt Bắc Bộ qua ca dao, tục ngữ (chuyên khảo) | Văn hóa Thông tin | 2009 |
| 10hâu thổ | Ứng xử cổ truyền với tự nhiên và xã hội của người Việt châu thổ Bắc Bộ qua ca dao, tục ngữ (chuyên khảo) | Hội văn nghệ dân gian Việt Nam và NXB Lao Động | 2011 |
| 11 | Du lịch văn hóa – Những vấn đề lý luận và nghiệp vụ (giáo trình)(viết chung – chủ biên) | Giáo dục Việt Nam | 2011 (tái bản 2014) |
| 12 | Văn hóa Việt Nam – Những hướng tiếp cận liên ngành (viết chung) | Văn học | 2015 |
| 13 | Cống hiến của Giáo sư Trần Quốc Vượng cho Khoa học xã hội và Nhân văn (viết chung) | NXB ĐHQG Hà Nội | 3/2017 |

2.2. Bài đăng tạp chí

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu đề** | | **Thông tin xuất bản** |
| 1. 1 | Về tên đất Kẻ Giày, Phủ Giày (Một tiếp cận ngữ âm học - lịch sử) (viết chung) | | Kỷ yếu Hội thảo Khoa học về Mẫu Liễu Hạnh, 5/1992 |
| 1. 2 | Thế ứng xử xã hội cổ truyền của người Việt châu thổ Bắc Bộ được thể hiện qua ca dao, tục ngữ | | Văn hóa dân gian, số 3/1999 |
| 1. 3 | Triết lý môi trường (viết chung) | | Tia sáng, số 6/1999 |
| 1. 4 | Về thế ứng xử xã hội của người Việt | | Văn hóa Nghệ thuật, số 1/2000 |
| 1. 5 | Một số đình chùa đền miếu vừa là chốn linh thiêng vừa là nơi du lịch hấp dẫn | | Du lịch, số 1/2000 |
| 1. 6 | Munich - Một thoáng cảm nhận | | Du lịch, số 11/2000 |
| 1. 7 | Trí thức và cách mạng từ góc nhìn của tôi (viết chung) | | ĐHQG, số 11/2000 |
| 1. 8 | Cha tôi như ông tự thể hiện và như tôi hiểu | | Khoa Sử và tôi, Nxb ĐHQG, 2001 |
| 1. 9 | Giảng dạy về ứng xử xã hội của người Việt cho sinh viên ngành Du lịch là điều cần thiết | | Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm 5 năm thành lập khoa Du lịch học, 2001 |
| 1. 11 | The system of subordination in the traditional Vietnamese society | | Kỷ yếu Hội nghị Châu Âu nghiên cứu về văn hóa Việt Nam, EURRO VIET V, St.Petersburg State University, số 5/2002 |
| 1. 12 | Vài nét về ứng xử xã hội của người Việt | | Hà Nội ngày nay, số 94-1/2002 |
| 1. 13 | Về thế ứng xử xã hội của người Việt | | Kỷ yếu Hội nghị khoa học nữ ĐHQG lần thứ 7, 12/2002 |
| 1. 14 | Tình sử Việt xưa (viết chung) | | Tiếp thị và Gia đình, số 1/2003 |
| 1. 15 | Truyền thống ứng xử của người Việt | | Thông tin Văn hóa, số 1/2003 |
| 1. 16 | Văn hóa Huế (dưới cái nhìn Địa - Sử - Văn hóa) (viết chung) | | Nghiên cứu Lịch sử, số 4/2003 |
| 1. 17 | Văn hóa Huế | | Kỷ yếu Hội nghị khoa học nữ ĐHQG lần thứ 8, 10/2003 |
| 1. 18 | Xây dựng tour du lịch cho du khách Việt kiều (viết chung) | | Ký yếu Hội thảo du lịch công vụ và phát triển du lịch Việt Nam (Khoa Du lịch học và Đại học Toulouse II), 01/2004 |
| 1. 19 | Mấy vấn đề thủ công nghiệp Việt Nam (viết chung) | | Kỷ yếu Hội nghị 1000 năm Thăng Long - Hội VNDGVN, Báo cáo đề dẫn Hội nghị, 10/2004 |
| 1. 20 | Giới thiệu đôi nét về cuốn sách “Ứng xử Văn hóa trong du lịch” (viết chung) | | Kỷ yếu Hội thảo Khoa học 5 năm thành lập Bộ môn LSVHVN, 12/2004 |
| 1. 21 | “Đổi mới phương pháp dạy - học môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam” - một cuốn sách mới - một kiểu giáo trình mới (viết chung) | | Kỷ yếu Hội thảo Khoa học 5 năm thành lập Bộ môn LSVHVN, 12/2004 |
| 1. 21 | Mấy vấn đề thủ công nghiệp Việt Nam | | Kỷ yếu Hội nghị khoa học nữ ĐHQG lần thứ 9, 12/2004 |
| 1. 25 | Thế ứng xử xã hội cổ truyền của người Việt châu thổ Bắc Bộ được thể hiện qua ca dao, tục ngữ | | Thông báo khoa học, Viện Văn hóa - Thông tin, 11/2005 |
| 1. 26 | Sự gắn kết giữa văn hóa và du lịch | | Kỷ yếu Hội nghị khoa học nữ ĐHQG lần thứ 10, 12/2005 |
| 1. 27 | Một vài suy nghĩ về cách dạy môn Văn hóa Du lịch | | Kỷ yếu Hội nghị khoa học 10 năm thành lập khoa Du lịch học, 2006 |
| 1. 28 | Sự gắn kết giữa văn hóa và du lịch | | Thông báo khoa học số 17, Viện Văn hóa - Thông tin và Tạp chí NCVHTT, 11/2006 |
| 1. 29 | Vai trò và vị thế xã hội của phụ nữ Việt Nam truyền thống | | Văn hóa Nghệ thuật, 12/2006 |
| 1. 30 | Xây dựng tiêu chí đạo đức sinh thái cho chủ thể du lịch trong giai đoạn hội nhập quốc tế | | Kỷ yếu Hội thảo khoa học nghiên cứu và đào tạo du lịch ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, 2007 |
| 1. 31 | Văn hóa Việt Nam và sự phát triển bền vững | | Văn hóa Nghệ thuật, 3/2007 |
| 1. 32 | Văn hóa Việt Nam hướng tới phát triển bền vững | | Thông báo khoa học - Viện Văn hóa - Thông tin, 11/2007 |
| 1. 33 | Thái độ ứng xử với tự nhiên của người Việt ở Bắc Bộ | | Khoa học Xã hội, TP Hồ Chí Minh, 2/2008 |
|  | Một số biểu tượng thực vật trong ứng xử của người Việt Bắc Bộ | | Nghiên cứu văn hóa,  4/2008 |
| 1. 34 | Những nét hoa trong ứng xử xã hội cổ truyền của người Việt Bắc Bộ | | Nghiên cứu Đông Nam Á, 4/2008 |
| 1. 35 | Thức nhận vấn đề văn hóa lịch sử từ góc nhìn tâm lý (viết chung) | | Văn hóa Nghệ thuật, 8/2008 |
| 1. 36 | Bước đầu nghiên cứu thái độ ứng xử của người Việt với tự nhiên và xã hội cổ truyền qua ca dao, tục ngữ | | Thông báo khoa học - Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, 10/2008 |
| 1. 37 | Tăng cường gắn kết giữa văn hóa với du lịch | | Du lịch Việt Nam, 8/2009 |
| 1. 38 | Quan hệ với tự nhiên của người Việt Bắc Bộ qua một số biểu tượng thực vật | | Nghiên cứu Đông Nam Á, 9/2009 |
| 1. 39 | Chợ –không gian văn hóa của Thăng Long xưa và Hà Nội nay | | Kỷ yếu hội thảo chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long, Viện Văn hóa Thông tin, 9/2010 |
|  | Phát triển du lịch từ việc khai thác di sản văn hóa và làng nghề truyền thống (nghiên cứu trường hợp khai thác du lịch làng nghề tại Hà Nội) (viết chung) | | Kỷ yếu hội thảo quốc tế phát huy giá trị di sản văn hóa và làng nghề truyền thống trong phát triển du lịch, 10/2010 |
|  | Quan hệ với tự nhiên của người Việt Bắc Bộ qua một số biểu tượng động vật | | Nghiên cứu Đông Nam Á, 10/2010 |
|  | Người Thầy lớn với Khoa Du lịch (viết chung) | | Tạp chí Du lịch, 11/2010 |
|  | Philosophy basis of Hung Temple and Ancestral Death Anniversary of the Hung Kings | | Vietnam Social Sciences No1 (141)/2011 |
|  | Land, People and Civilization in the Ancient Age in Vietnam | | Vietnam Social Sciences No1 (141)/2011 |
|  | Xây dựng hệ thống kỹ năng du lịch văn hóa theo định hướng toàn cầu (viết chung) | | Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 6/2011 |
|  | Khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch ở Việt Nam (viết chung) | | Kỷ yếu hội thảo “Khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch ở Việt Nam “ của Trung tâm giao lưu văn hóa quốc tế tháng 10/2011 |
|  | Khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch ở Việt Nam | | Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 12/2011 |
| 46 | Xây dựng quan hệ con người – tự nhiên hiệu quả để phục vụ du lịch | | Kỷ yếu hội thảo “Phát triển du lịch trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - Những vấn đề đặt ra”, 6/4/2012, trường ĐHKHXH&NV |
| 47 | Suy nghĩ nhỏ về ẩm thực Việt đương đại phục vụ du lịch (viết chung) | | Kỷ yếu hội thảo “Du lịch, ẩm thực và các vấn đề về quản lý, kinh doanh”, 30/9/2012, trường ĐHKHXH&NV |
| 48 | Phát triển du lịch văn hóa nhằm bảo tồn và phát huy giá trị làng cổ ở Hà Nội (Qua hai trường hợp: Làng cổ Đường Lâm và Làng cổ Bát Tràng) (viết chung) | | Kỷ yếu hội thảo “Bảo tồn và phát huy giá trị các làng cổ ở Hà Nội”, 27/12/2013, Viện Bảo tồn di tích |
| 49 | Ẩm thực Việt phục vụ du lịch đương đại – một vài kiến giải | | Tạp chí Văn hóa học, số 5 (9), tháng 12/2013 |
| 50 | Văn hóa thương hồ ở Cần Thơ (viết chung) | | Tạp chí Du lịch Việt Nam, tháng 3/2014 |
| 51 | Du lịch văn hóa ở Việt Nam – một cái nhìn toàn cảnh (viết chung) | | Tạp chí Văn hóa học, số 01 (11), tháng 3/2014 |
| 52 | Du lịch, văn hóa và du lịch văn hóa: vòng xoay quan hê (viết chung) | | Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 03 (357), tháng 3/2014 |
| 53 | Giao tiếp trong hoạt động du lịch Việt Nam từ sự kế thừa di sản ứng xử truyền thống | | Tạp chí Di sản Văn hóa, số 02 (47), 2014 |
| 54 | Vai trò quan trọng của Du lịch văn hóa trong chiến lược đào tạo chuyên ngành tại Khoa Du lịch học (ĐH KHXH& NV) | | Ký yếu Hội thảo khoa học “Đào tạo du lịch trong trường Đại học nghiên cứu”, tháng 4/2015, Trường ĐH KHXH&NV |
| 55 | Giáo sư Trần Quốc Vượng với sứ mệnh khai mở ngành du lịch học ở Đại học Quốc gia Hà Nội (viết chung) | | Kỷ yếu “Khoa Du lịch học – Hai mươi năm phát triển”, tháng 11/2015, Trường ĐH KHXH&NV |
| **Xác nhận của**  **cơ quan chủ quản** | | | *Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017*  **Người khai kí tên**  *PGS.TS. Trần Thúy Anh* | | |